

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai
lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 15;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi);

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có phụ lục nội dung quy hoạch cần điều chỉnh kèm theo), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm tổ chức hợp lý không gian phát triển của thành phố trong bối cảnh mới, có sự thay đổi về quy mô dân số, địa giới hành chính; đáp ứng yêu cầu là thành phố động lực tăng trưởng lớn của miền Bắc và cả nước; có tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

2. Nội dung

Lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính cần điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của thành phố;

b) Điều chỉnh đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch thành phố;

c) Điều chỉnh dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển thành phố về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng, điều chỉnh và lựa chọn kịch bản phát triển;

d) Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển, bao gồm:

- Điều chỉnh quan điểm về phát triển thành phố, tổ chức không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố trong thời kỳ quy hoạch;

- Điều chỉnh mục tiêu tổng quát phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức không gian phát triển thành phố đến năm 2030;

đ) Điều chỉnh phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn thành phố;

e) Điều chỉnh phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trong phạm vi không gian lãnh thổ của thành phố;

g) Điều chỉnh phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn; phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu thể dục thể thao, khu nghiên cứu, đào tạo; phương án phát triển khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích; phương án phát triển các cụm công nghiệp; phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; xác định khu quân sự, an ninh; phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực;

h) Điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới giao thông, bao gồm mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt; các tuyến đường thủy nội địa và đường hàng hải; các cảng biển, sân bay quốc tế, quốc gia; mạng lưới đường bộ, đường thủy liên tỉnh đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;

i) Điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm phương án phát triển điện lực đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển nguồn, lưới điện của thành phố;

k) Điều chỉnh phương án phát triển mạng lưới viễn thông; phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và công trình viễn thông của thành phố;

l) Điều chỉnh phương án phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước bao gồm công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;

m) Điều chỉnh phương án phát triển các khu xử lý chất thải;

n) Điều chỉnh phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội; các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và các công trình hạ tầng xã hội khác của thành phố;

o) Điều chỉnh định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã (cập nhật theo quy định hiện hành của pháp luật);

p) Điều chỉnh phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố;

q) Điều chỉnh phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn thành phố; Điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

r) Điều chỉnh phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố;

s) Điều chỉnh danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của thành phố;

t) Điều chỉnh giải pháp và dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch;

u) Điều chỉnh hệ thống bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Sản phẩm

Hồ sơ lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch

Sở Tài chính thành phố Hải Phòng

6. Cơ quan phối hợp

- Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính, Bộ Tài chính.
- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Thời gian:

- Hoàn điều chỉnh quy hoạch thành phố trong năm 2025;

- Hoàn thành việc công bố; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, nghiệm thu trong quý I/2026.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan lập điều chỉnh quy hoạch của thành phố theo các nội dung cần điều chỉnh trong quyết định này; đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND thành phố (để b/c);
- Chủ tịch, PCT TT UBND TP;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT, P.T.Phúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân